TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/DS-ST
Ngày 20 - 7 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Hoàng Đắc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hoàng Sơn
Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chưởng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Châu Long – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2023/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2023/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: khóm X, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Thanh V; Nơi cư trú: số A Quang Tr, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Trần Thị Thanh Thúy trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Năm 2017, bà có bán tạp hóa (bột, đường và nguyên liệu làm bánh) cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Thanh V nhiều lần, không nhớ rõ thời gian. Năm 2019, bà cho ông Th và bà V mượn tiền nhiều lần. Đến ngày 01/9/2019 âm lịch ông Th và bà V nợ bà tổng cộng 528.000.000 đồng. Ông Th và bà V đã góp được 19 lần, mỗi lần 2.200.000 đồng/ngày, tổng cộng 41.800.000 đồng, còn nợ 486.200.000 đồng. Giấy nợ đề ngày 18 tháng 8Al số tiền 10.000.000 đồng và giấy nợ đề ngày 01/9/2019 số tiền 528.000.000 đồng, ngày góp 2.200.000 đồng (góp 19 lần) do ông Th viết, còn chữ viết và ký tên "Vì Vân" là do bà viết.

Ngày 18/4/2020 âm lịch, ông Th và bà V mua đồ tạp hóa của bà nhiều lần còn nợ 128.000.000 đồng và trả mỗi ngày 2.000.000 đồng, bà số ghi "2.000", tức là ông Th và bà V trả nợ mỗi ngày 2.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu ông Th và bà V trả số tiền 486.200.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Năm 2017, vợ ông có vay của bà Trần Thị Thanh Thúy số tiền 100.000.000 đồng, lãi 700.000 đồng/ngày, bà V đóng lãi cho bà Th hơn 01 năm, không có biên nhận. Do không có khả năng đóng lãi nên bà V trả góp mỗi ngày 500.000 đồng từ ngày 18/4/2019 âm lịch, góp được 27 lần x 500.000 đồng bằng 13.500.000 đồng, có sổ theo dõi, bà Th nhận tiền và ghi số "500".

Ngày 18/4/2020 âm lịch, vợ chồng ông thế chấp căn nhà và đất cho bà Nguyễn Thị Lan để vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) trong vụ án khác để có tiền trả cho bà Th 20.000.000 đồng. Tổng cộng bà V đã trả cho bà Th 33.500.000 đồng, còn nợ 66.500.000 đồng. Sau này bà V có vay thêm bà Th nữa không thì ông không biết.

Ông xác định vợ chồng ông không nợ bà Th 486.200.000 đồng như bà Th trình bày. Ông có xem giấy nợ đề ngày 18 tháng 8Al số tiền 10.000.000 đồng và giấy nợ ngày 01/9/2019, ngày góp 2.200.000 đồng (góp 19 lần), ông không có viết và không ký tên "Vì Vân". Giao dịch vay mượn tiền chỉ có bà V và bà Th thực hiện, không có biên nhận, giấy tờ. Đối với "hợp đồng trả góp 200.000.000 đồng chị Lan góp ngày 18 tháng 8 năm 2020 Al" ông viết, còn chữ số ghi "2.000" do bà Th viết.

Đối với kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 09/6/2023 Tòa án đã công bố, ông không có ý kiến.

Bị đơn bà Trần Thị Thanh V trình bày:

Năm 2017, bà có vay bà Th số tiền 100.000.000 đồng, tiền lãi 700.000 đồng/ngày bà đóng lãi được một thời gian do không có khả năng đóng lãi nên bà trả góp mỗi ngày 1.000.000 đồng, góp được 04 tháng (không nhớ thời gian) thì xong nợ.

Sau đó bà vay lại của bà Th số tiền 100.000.000 đồng, không có giấy tờ, góp mỗi ngày 1.000.000 đồng, góp được 02 tháng (không rõ thời gian). Bà vay thêm 50.000.000 đồng, lãi 250.000 đồng/ngày, cũng không có giấy tờ, bà góp và trả lãi 1.250.000 đồng/ngày đến 04 tháng sau thì góp xong số tiền 100.000.000 đồng, còn nợ số tiền 50.000.000 đồng. Bà vay thêm 150.000.000 đồng, cũng không có giấy tờ, tổng cộng 200.000.000 đồng, mỗi ngày bà góp 2.000.000 đồng, được 04 tháng thì xong nợ.

Năm 2019, bà có mượn của bà Th số tiền 50.000.000 đồng, mượn nhiều lần, không có biên nhận. Ngày 18/4/2020 âm lịch, vợ chồng ông thế chấp căn nhà và đất cho bà Nguyễn Thị Lan để vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để có tiền trả cho bà Th 20.000.000 đồng, còn nợ bà Th 30.000.000 đồng và đồng ý trả khoản nợ này.

Bà có xem giấy nợ đề "Tiền toa ngày 18 tháng 8Al số tiền 10.000.000 đồng" và giấy nợ ngày 01/9/2019 số tiền 528.000.000 đồng, ngày góp 2.200.000 đồng (góp 19 lần), bà không xác định được có phải chữ viết, chữ ký của ông Th hay không. Giao dịch vay mượn tiền chỉ có bà và bà Th thực hiện, không có biên nhận, giấy tờ.

Đối với Kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 09/6/2023 Tòa án đã công bố, bà không có ý kiến. Chi phí giám định 5.870.000 đồng, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo luật định.

Tại phiên tòa, ông Th và bà V xác định ông Th có ghi trong cuốn tập học sinh của bà Th cung cấp dòng chữ "góp ngày 01^{AL} tháng 9^{A} 2019, 1 ngày góp 2 triệu 2 trăm" và ghi số thứ tự từ 1 đến 19, ông bà đã góp được 19 lần số tiền 2.200.000 đồng/ngày, tổng cộng 41.800.000 đồng. Còn dòng chữ "DT Vân Mượn =528.000.000 góp 8 tháng" không phải của ông bà viết. Biên nhận có dòng chữ "Tiền toa ngày 18 tháng 8 AL 10.000.000 mười triệu" do ông Th viết nhưng đã thanh toán cho bà Th xong. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ tổng cộng 486.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật trong tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 486.200.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí và chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Thúy kiện đòi bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Thanh V trả số tiền mua đồ tạp hóa và nợ vay tổng cộng 486.200.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa các đương sự không thống nhất số tiền mua bán tạp hóa và tiền nợ vay. Theo bà Th xác định từ năm 2017 đến năm 2019, ông Th và bà V mượn tiền của bà nhiều lần tổng cộng 400.000.000 đồng và nợ tiền mua đồ tạp hóa (bột, đường, nguyên liệu làm bánh) nhiều lần là 128.000.000 đồng. Đến ngày 01/9/2019 âm lịch hai bên cộng sổ nợ là 528.000.000 đồng. Ông Th và bà V đã góp được 19 lần, mỗi lần 2.200.000 đồng/ngày, tổng cộng 41.800.000 đồng, còn

nợ 486.200.000 đồng. Ông Th cho rằng năm 2017 vợ chồng ông và bà V có vay của bà Th 100.000.000 đồng, đã trả 33.500.000 đồng, còn nợ 66.500.000 đồng. Sau này bà V có vay thêm bà Th hay không thì ông không biết. Ông không thừa nhận khoản nợ như bà Th trình bày. Còn bà V xác định còn nợ bà Th 30.000.000 đồng và đồng ý trả khoản nợ này. Xét thấy, tại phiên tòa bà V thừa nhận vay của bà Th tổng cộng 400.000.000 đồng nhưng đã thanh toán xong. Tuy nhiên, bà V không có chứng cứ chứng minh, trong khi bà Th không thừa nhận. Tại phiên tòa, bà V xác định còn nợ bà Th 50.000.000 đồng nhưng quá trình giải quyết, bà V xác định còn nợ bà Th 30.000.000 đồng (bút lục 29, 56) là có mâu thuẫn. Mặt khác, ông Th và bà V không thừa nhận nợ bà Th số tiền 528.000.000 đồng. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành lấy mẫu chữ viết, chữ ký của ông Nguyễn Văn Th. Căn cứ vào Kết luận giám định số 237/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ viết có nội dung "Tiền toa ngày 18 tháng 8AL 10.000.000 mười triệu, Vì Vân"; "góp ngày 01AL tháng 9A 2019, 1ngày góp 2 triệu 2 trăm" trong cuốn tập học sinh ngoài bìa ghi chữ DT Vân (NGOẠI KIM ANH) do bà Th cung cấp (bút lục số 43, 44) so với chữ viết có nội dung "hợp đồng trả góp 2.000.000 chị Lan góp ngày 18AL tháng 4 năm 2020" trong cuốn tập học sinh trang 5 tài liệu cần giám định (bút lục 46) là do cùng một người viết ra. Tại phiên tòa, ông Th mới chịu thừa nhận chữ viết trong các tài liệu trên là của mình. Bà V xác định quá trình mua nguyên liệu làm bánh của bà Th, có nợ nhưng đã trả xong, chỉ còn nợ vay mượn. Thực tế biên nhận nợ "Tiền toa ngày 18 tháng 8AL 10.000.000 mười triệu..", bà V thừa nhận có nợ và đã thanh toán xong nhưng không có chứng cứ chứng minh, bà Th không đồng ý. Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Th và bà V có nợ tiền mua nguyên liệu làm bánh và vay mượn của bà Th tổng số tiền 528.000.000 đồng, góp 08 tháng (mỗi ngày góp 2.200.000 đồng x 30 ngày x 08 tháng) như bà Th trình bày là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

[3] Đối với cuốn tập học sinh trang 5 do bà V cung cấp để giám định có nội dung "hợp đồng trả góp 200.000.000 đồng chị Lan góp ngày 18 tháng 8 năm 2020 Al" do ông Nguyễn Văn Th viết, còn chữ số ghi "2.500" và "2.000" do bà Th viết (bút lục số 46). Các đương sự xác định đây là khoản nợ của bị đơn với bà Nguyễn Thị Lan đã được giải quyết bằng vụ án khác có hiệu lực pháp luật, đang thi hành án, không có liên quan đến vụ án này. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu 23.448.000 đồng.

- Chí phí tố tụng: Chi phí giám định tổng cộng là 5.870.000 đồng do nguyên đơn đã dự nộp xong nên buộc bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 463, 466, Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh Thúy. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Trần Thị Thanh V phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 486.200.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 23.448.000 đồng (chưa nộp). Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 29/3/2023 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 11.724.000 đồng theo biên lai thu số 0003111 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được trả lại cho nguyên đơn.

- Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn có nghĩa vụ hoàn lại cho nguyên đơn tiền chi phí giám định là 5.870.000 đồng (Năm triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (gửi Email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc